

Bản án số 74/2021/HSST
Ngày 17/08/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Nguyễn Xuân Chung
 2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 17 Tháng 08 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/HSST ngày 02 tháng 07 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Văn T**, sinh năm 1980. Tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã D, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn Giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; con ông Đào Văn A, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; có vợ, 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến 14/4/2021. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Bùi Văn B**, sinh năm 1982. Tên gọi khác: Khuyển; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã B1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn Giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Bùi Văn L, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; có vợ, 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; nhân thân: Bản án số 22/ HSST ngày 25/03/2011 Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 19 tháng 12 ngày, về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong án phí, tiền phạt ngày 11/8/2011; bị tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến 14/4/2021. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1983. Tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã D, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn Giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1954; có vợ, 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến 14/4/2021. Hiện bị cáo đang tại ngoại. (có mặt)

4. Họ và tên: **Hoàng Văn X**, sinh năm 1980. Tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã B1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;

dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn Giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1953; có vợ, 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến 14/4/2021. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

5. Họ và tên: **Lưu Thế Z**, sinh năm 1988. Tên gọi khác: Không; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Q, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn Giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Lưu Thế C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1961; có vợ, 01 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến 14/4/2021. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị X1, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn G, xã Q, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 05/4/2021 tại tầng 2 nhà bà Nguyễn Thị X1, sinh năm 1960 ở thôn G, xã Q, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Công an xã Q, huyện Lục Nam bắt quả tang các đối tượng Hoàng Văn X, sinh năm 1980; Bùi Văn B, sinh năm 1982 cùng trú tại thôn Đ, xã B1, huyện Lục Nam; Nguyễn Văn L1, sinh năm 1983; Đào Văn T, sinh năm 1980 cùng trú tại thôn M, xã D, huyện Lục Nam và Lưu Thế Z, sinh năm 1988 trú tại thôn P, xã Q, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi đánh bạc bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân dưới hình thức đánh liêng, sát phạt nhau bằng tiền.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 7.050.000 đồng thu trên chiếu bạc; 01 chiếu cỏi; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Kiểm tra thu trên người Bùi Văn B số tiền 500.000 đồng, 01 ví màu nâu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh; Nguyễn Văn L1 số tiền 9.800.000 đồng, 01 ví da màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; Đào Văn Tuấn 01 điện thoại Iphone 5 màu bạc; Lưu Thế Z 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu nâu, 01 ví da màu đen; Hoàng Văn X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc. Cùng ngày Công an xã Q bàn giao người, hồ sơ cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận như sau: Sáng ngày 05/4/2021, gia đình bà Nguyễn Thị X1 làm cỗ giỗ mời anh em, họ hàng đến ăn trong đó có Hoàng Văn X, Bùi Văn B, Nguyễn Văn L1, Đào Văn T và Lưu Thế Z. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong thì X, L1, T, B và Z ra bàn trước cửa nhà bà X1 ngồi uống nước, nói chuyện. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thấy khách đã về hết, bà X1 đi giao trứng các đối tượng thấy có 01 bộ bài tú lơ khơ để ở dưới gầm bàn uống nước nên cùng rủ nhau đánh bạc. L1 cầm bộ bài tú lơ khơ và cùng các đối tượng lên phòng thờ tầng 2 nhà bà X1 đánh bạc. Tại phòng thờ tầng 2 chiếu đã trải sẵn dưới nền nhà (chiếu trải khi ăn cơm), các đối tượng ngồi xuống và thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh liêng.

Hình thức chơi cụ thể như sau: Trước khi chơi, mỗi người chơi bỏ ra 20.000 đồng để vào giữa chiếu bạc (gọi là tiền gà). Sau đó một người cầm bộ bài chia lần

lượt mỗi người chơi ba quân, số bài còn lại sau khi chia cho người chơi xong được đặt úp xuống chiếu (trong quá trình chơi ai có bài điểm cao nhất sẽ được chia bài và phát ván đầu tiên). Cách thức tính điểm: Bài cao nhất là sấp tức là bài có 3 quân bài giống nhau, ví dụ ba cây Q hoặc ba cây K, sấp ba cây A là cao nhất, tiếp đến là dây (hay còn gọi là liêng) tức là có ba cây bài không cân đồng chất nhưng đứng liền nhau, ví dụ như 6, 7, 8 hay Q, K, A ... liêng cao nhất là Q, K, A, tiếp đến là ảnh tức bài có quân QK, KKQ... Nếu những người chơi không có sấp, liêng, ảnh thì tính đến điểm, người có số điểm cao nhất sẽ thắng, trong hình thức đánh liêng các quân bài từ 10, J, Q, K không có điểm (số điểm tính bằng không), số điểm lần lượt được tính từ quân A là 1 theo thứ tự đến 9, trong cách tính điểm, điểm cao nhất là 9. Nếu những người chơi có liêng, ảnh, điểm bằng nhau thì so đến chất rô, cơ, bích, tép. Như vậy trong một ván chơi ai có sấp cao nhất sẽ thắng, nếu không có sấp thì so đến liêng, không có liêng thì so đến ảnh, không có ảnh thì so đến điểm. Sau khi chia bài xong, người phát bài sẽ bỏ hoặc tiếp tục chơi, nếu người nào bỏ sẽ mất số tiền đã đặt ở dưới chiếu. Nếu những người chơi đều theo (có thể đặt cược thêm tiền lần lượt từ 20.000 đồng đến 60.000 đồng và không quá 03 vòng) thì sẽ lật bài để so điểm bài, theo thứ tự là sấp, liêng, ảnh, điểm.

Về số tiền sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền thu giữ trên người các đối tượng khai nhận:

- Đào Văn T khai trước khi tham gia đánh bạc có số tiền 550.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc bị thua bạc và vay của L1 số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc (tổng số tiền đánh bạc là 2.550.000 đồng). Khi bị bắt tiền để dưới chiếu bạc không rõ thắng thua đã bị thu giữ.

- Bùi Văn B khai trước khi tham gia đánh bạc có số tiền 2.400.000 đồng, B bỏ ra 1.900.000đ để đánh bạc. Khi bị bắt đang thắng bạc, tiền để dưới chiếu bạc đã bị thu giữ. Số tiền 500.000 đồng thu giữ trên người, B không dùng vào mục đích đánh bạc.

- Nguyễn Văn L1 khai trước khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 13.600.000 đồng. L1 bỏ ra số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc L1 cho T vay số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt tiền được thua để dưới chiếu bạc đã bị thu giữ. Số tiền thu giữ trên người 9.800.000 đồng, L1 không dùng vào mục đích đánh bạc.

- Hoàng Văn X khai trước khi tham gia đánh bạc có số tiền 560.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt tiền để dưới chiếu bạc không rõ thắng thua đã bị thu giữ.

- Lưu Thế Z khai trước khi tham gia đánh bạc có số tiền 260.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt đang thắng bạc, tiền để dưới chiếu bạc đã bị thu giữ.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.050.000 đồng.

Khi X, L1, T, B và Z đang đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã Q, huyện Lục Nam kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Đối với bà Nguyễn Thị X1 là chủ nhà, quá trình điều tra xác định khi các đối tượng lên tầng 2 đánh bạc, bà X1 không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về vật chứng: Số tiền 17.350.000 đồng, 01 chiếc cối, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 ví màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, 01 ví da màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, 01 điện thoại Iphone 5 màu bạc, 01 ví màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc thu giữ khi bắt quả tang Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng L1, T, X, B và Z đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 29/06/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố các bị cáo Đào Văn T, Bùi Văn B, Nguyễn Văn L1, Hoàng Văn X, Lưu Thế Z phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam trình bày lời luận tội, phân tích hành vi của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố các bị cáo Đào Văn T, Bùi Văn B, Nguyễn Văn L1, Hoàng Văn X, Lưu Thế Z phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng điều luật và xử phạt đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ Đào Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

+ Nguyễn Văn L1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

+ Hoàng Văn X từ 07 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bùi Văn B từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lưu Thế Z từ 07 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại Bùi Văn B số tiền 500.000 đồng, 01 ví màu nâu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh; Nguyễn Văn L1 số tiền 9.800.000 đồng, 01 ví da màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; Đào Văn Tuấn 01 điện thoại Iphone 5

màu bạc; Hoàng Văn X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, nhưng tạm giữ để đảm thi hành án. Trả lại Lưu Thế Z 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu nâu, 01 ví da màu đen.

Về án phí: Các bị cáo Đào Văn T, Bùi Văn B, Nguyễn Văn L1, Hoàng Văn X pH1 chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Miễn án phí cho bị cáo Lưu Thế Z.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 05/4/2021, tại tầng 2 nhà bà Nguyễn Thị X1 các đối tượng Nguyễn Văn L1, Đào Văn T, Hoàng Văn X, Bùi Văn Tuyển và Lưu Thế Z cùng rủ nhau đánh bạc bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân dưới hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi các đối tượng L1, T, X, B và Z đang đánh bạc thì bị Công an xã Q, huyện Lục Nam phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.050.000 đồng.

[3]. Hành vi của các bị cáo Đào Văn T, Bùi Văn B, Nguyễn Văn L1, Hoàng Văn X, Lưu Thế Z đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm như trộm cắp tài X1, cướp giật tài X1... Vì vậy, cần pH1 áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đào Văn T, Nguyễn Văn L1, Hoàng Văn X, Lưu Thế Z phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự. Bị cáo Bùi Văn B có hai năm phục vụ trong quân ngũ (từ 2001 đến 2003); bố đẻ bị cáo được Ban liên lạc chiến đấu B3-QDD3 Mặt trận Tây Nguyên tặng kỷ niệm chương vì đã có nhiều cống hiến trong công tác chiến đấu, xây dựng lực lượng vũ trang Tây Nguyên; bố mẹ bị cáo đều tham gia Thanh niên xung phong tại Công trường 300, tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Giang) trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ nên bị cáo B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.1]. Về nhân thân: Các bị cáo Đào Văn T, Nguyễn Văn L1, Hoàng Văn X, Lưu Thế Z có nhân thân tốt. Đối với bị cáo Bùi Văn B, tại Bản án số 22/2011/HSST ngày 25/03/2011, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt bị cáo B 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Từ khi chấp hành xong hình phạt đến khi phạm tội lần này, bị cáo Bùi Văn B luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ mọi nghĩa vụ đối với địa phương; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

[4]. Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét thấy không nhất thiết pH1 cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có điều kiện kinh tế ổn định nên ngoài hình phạt chính là hình tù cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với mỗi bị cáo là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Bị cáo Lưu Thế Z thuộc gia đình hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ, không có sự phân công tổ chức rõ ràng.

[7]. Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Đào Văn T, Bùi Văn B có giá trị tiền tham gia đánh bạc lớn nhất; bị cáo Nguyễn Văn L1 là người cho bị cáo T vay tiền để đánh bạc, có giá trị tiền đánh bạc lớn thứ ba nên các bị cáo giữ vai trò thứ nhất; bị cáo Hoàng Văn X, Lưu Thế Z có giá trị tiền đánh bạc ít nên giữ vai trò thứ hai.

[8]. Đối với bà Nguyễn Thị X1 là chủ nhà, quá trình điều tra xác định khi các đối tượng lên tầng 2 đánh bạc, bà X1 không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về vật chứng: Số tiền 500.000 đồng, 01 ví màu nâu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh của bị cáo Bùi Văn B; số tiền 9.800.000 đồng, 01 ví da màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của bị cáo Nguyễn Văn L1; 01 điện thoại Iphone 5 màu bạc của bị cáo Đào Văn Tuấn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc của bị cáo Hoàng Văn X là tài X1 của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm thi hành án. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu nâu, 01 ví da màu đen là tài X1 của bị cáo Lưu Thế Z, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10]. Về án phí: Các bị cáo Đào Văn T, Bùi Văn B, Nguyễn Văn L1, Hoàng Văn X pH1 chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Lưu Thế Z thuộc gia đình hộ cận nghèo nên miễn án phí cho bị cáo.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn Cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt: Đào Văn T 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Căn Cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L1 phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt: Nguyễn Văn L1 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Căn Cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn B phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt: Bùi Văn B 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Căn Cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn X phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt: Hoàng Văn X 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Căn Cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lưu Thế Z phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt: Lưu Thế Z 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH1 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại các bị cáo: Bùi Văn B số tiền 500.000 đồng, 01 ví màu nâu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh; Nguyễn Văn L1 số tiền 9.800.000 đồng, 01 ví da màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; Đào Văn T 01 điện thoại Iphone 5 màu bạc; Hoàng Văn X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, nhưng tạm giữ để đảm thi hành án. Trả lại bị cáo Lưu Thế Z 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu nâu, 01 ví da màu đen.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đào Văn T, Bùi Văn B, Nguyễn Văn L1, Hoàng Văn X mỗi bị cáo pH1 chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lưu Thế Z.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Báo cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã có bị cáo hưởng án treo;
- Lưu hồ sơ, v/p.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân